

Số: /KH-SGDĐT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Ninh Bình 6 tháng cuối năm 2025 sau khi hợp nhất 3 tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản chỉ đạo của các cấp và của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về công tác CCHC nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, vì sự hài lòng của người dân, tổ chức.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số toàn diện để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh.

c) Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đội ngũ về đẩy mạnh CCHC; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của Sở GDĐT.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; kết quả cần đạt được, thời gian hoàn thành; nguồn lực thực hiện và các giải pháp cụ thể triển khai thực hiện đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

b) Cụ thể hoá các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, chỉ đạo của các cấp và của UBND tỉnh về công tác CCHC; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, năng lực lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phần đầu đạt Chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Sở GDĐT vượt mức trung bình chung của tỉnh.

2. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của tỉnh.

3. Kiểm tra CCHC định kỳ và đột xuất tối thiểu 20% đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

4. Bảo đảm tất cả văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở GDĐT năm 2025 được ban hành đúng tiến độ và trình tự, thủ tục theo quy định.

5. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở GDĐT được quy định tại văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm tỉ lệ theo quy định.

6. Phần đầu không có hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn; thực hiện số hoá kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT đạt tỷ lệ tối thiểu là 80%.

7. 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 80%.

8. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

9. 100% đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

10. 100% đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

b) Phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan Sở, các đơn vị, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

d) Thực hiện đánh giá, xác định chỉ số CCHC của đơn vị theo Bộ Chỉ số CCHC, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân của tỉnh theo hướng đánh giá toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và việc thực hiện nhiệm vụ của ngành.

g) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Kịp thời tham mưu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới văn bản theo yêu cầu quản lý Nhà nước của Sở GDĐT để kịp thời triển khai Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của tỉnh sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp và hợp nhất 3 tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, đặc biệt gắn quá trình xây dựng, hoàn thiện VBQPPL với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Cập nhật đầy đủ và kịp thời, công khai các VBQPPL các cấp ban hành trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc; thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc tiếp cận.

b) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Phổ biến, triển khai kịp thời các VBQPPL do Trung ương, HĐND và UBND tỉnh ban hành.

- Rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực GDĐT thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở GDĐT đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với sự thay đổi của Luật, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư mới ban hành.

c) Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

d) Đổi mới kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thi hành pháp luật

- Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL, đảm bảo việc tham mưu xây dựng, ban hành văn bản đúng quy định.

- Kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn, nhất là các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các VBQPPL ngay sau khi được ban hành, gắn liền với việc tăng cường công tác thu thập thông tin, theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) và phổ biến các VBQPPL liên quan đến Ngành, đến CB, CC, VC, nhân viên, học sinh, học viên, sinh viên và Nhân dân. Tiếp tục đổi mới phương pháp, thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL trong toàn Ngành thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Cập nhật kịp thời, tham mưu công bố danh mục TTHC công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ và xây dựng quy trình giải quyết TTHC.

b) Rà soát, trình công bố, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đang thực hiện tại cơ quan Sở.

c) Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của Sở.

Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở phù hợp với quy định và thực tiễn của tỉnh, sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và hợp nhất 3 tỉnh.

b) Quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công điện số 83/QĐ-TTg ngày 07/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân

quyền; phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực và các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền đối với lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp; phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề về phân cấp, phân quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Kịp thời rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của tỉnh, ngành sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế.

b) Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

c) Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

d) Tăng cường cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; theo yêu cầu vị trí việc làm.

e) Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

g) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

a) Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp và hợp nhất 3 tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các Kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số, gắn với việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06.

b) Tiếp tục rà soát và cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

c) Tăng cường UDCNTT trong công tác quản lý, công tác dạy-học, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở, của ngành.

d) Chủ động xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Triển khai có hiệu quả các phần quản lý chuyên ngành, chuyên môn.

e) Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số; tổ chức triển khai, sử dụng chữ ký số cá nhân trong thực hiện giải quyết TTHC theo chỉ đạo của tỉnh.

g) Thường xuyên rà soát, kiểm tra và nâng cấp hệ thống máy tính, hệ thống mạng nội bộ, thiết bị CNTT tại cơ quan, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, an toàn. Hoàn thiện các điều kiện về an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống mạng nội bộ cơ quan. Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT hiệu quả và thiết thực phục vụ cho việc UDCNTT và dạy học môn tin học trong các cơ sở giáo dục.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách năm 2025 theo phân cấp hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Văn phòng

- Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025, tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các đơn vị; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Kiểm soát TTHC và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; rà soát, cập nhật, tham mưu với UBND tỉnh công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực. Thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng khi thực hiện TTHC.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng VBQPPL.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC. Tuyên truyền, phổ biến các biện pháp, sáng kiến nhằm đẩy mạnh việc thực hiện CCHC ở cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC; việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản; báo cáo thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

b) Phòng Công tác học sinh, sinh viên

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số và nhiệm vụ cụ thể đính kèm Kế hoạch. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; phối hợp báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

- Chủ trì tích hợp quy trình nội bộ giải quyết TTHC của Sở GDĐT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

c) Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ và nhiệm vụ cụ thể đính kèm Kế hoạch. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ; phối hợp báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

- Phối hợp trong việc thực hiện điều tra xã hội học theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chủ trì tham mưu, thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công (nếu có).

d) Phòng Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC về cải cách tài chính công và nhiệm vụ cụ thể đính kèm Kế hoạch. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; phối hợp báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

- Phối hợp với các phòng thuộc Sở có liên quan tham mưu việc cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC.

e) Các phòng thuộc Sở

- Phối hợp với Văn phòng xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 và nhiệm vụ cụ thể đính kèm kế hoạch. Phân công công chức của phòng chịu trách nhiệm trực tiếp về nội dung CCHC theo từng nội dung, lĩnh vực công tác để bộ phận thường trực về công tác CCHC tiện liên hệ, giải quyết, triển khai thực hiện công việc được giao và những công việc phát sinh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC của các cấp liên quan đến lĩnh vực phụ trách, phối hợp với Văn phòng tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới, sửa đổi,

bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực. Thực hiện xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC ngay sau khi TTHC được công bố; phối hợp với phòng CTHSSV tích hợp quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan Sở, định kỳ rà soát các quy trình công việc để bổ sung, cập nhật vào hồ sơ ISO theo quy định; triển khai đầy đủ, kịp thời công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp với Văn phòng giúp lãnh đạo Sở kiểm tra, báo cáo và đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện CCHC tại đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; phối hợp thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở

a) Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Quốc Trường